

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 27-6-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Chánh;

Nghề nghiệp: Công chức;

Nơi công tác: Huyện đoàn Tiểu Cần.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham
gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Võ Trọng H, sinh năm 1995, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ Văn T và bà Trần Thị Mỹ P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/12/2016 đến ngày 02/01/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn C là Luật sư của Văn phòng luật sư Đặng Văn C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Thanh B, sinh năm 1982;

Trú tại: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Đinh Thế T, sinh năm 1979;

Trú tại: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Chế T, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Trọng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 29/12/2016, bị cáo Võ Trọng H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 84K1-221.21 từ thành phố Cần Thơ về nhà bị cáo ở ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo gặp Ngô Thanh B nên Ngô Thanh B nhờ bị cáo chở đến Khu vực Công ty giày da M thuộc xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến nơi, Ngô Thanh B rủ bị cáo vào một quán cà phê gần khu vực Công ty giày da M để uống nước và thỏa thuận giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Tại đây, bị cáo thỏa thuận và đồng ý bán cho Ngô Thanh B 01 gói ma túy, giá 2.000.000 đồng, hẹn ngày 30/12/2016 bị cáo đem ma túy xuống huyện T, tỉnh Trà Vinh bán cho Ngô Thanh B. Sau đó, bị cáo về nhà trọ B, tọa lạc tại khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, do bạn gái của bị cáo tên Diệp Thị Minh T đăng ký tạm trú. Đến tối cùng ngày, bị cáo đến gặp Nguyễn Chế T để thông báo cho biết đã có người mua 01 gói ma túy, giá 2.000.000 đồng và bị cáo kêu Nguyễn Chế T chuẩn bị ma túy cho bị cáo đem bán hộ hưởng huê hồng, nếu bán được ma túy, Nguyễn Chế T cho bị cáo 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo mua của Nguyễn Chế T 01 tép ma túy, giá 400.000 đồng, đem về phòng trọ của Diệp Thị Minh T sử dụng hết một ít, còn một ít cất giữ trong ba lô và để trong phòng trọ của Diệp Thị Minh T.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 30/12/2016 bị cáo điều khiển xe mô tô trên đến khu vực cầu L, gặp Nguyễn Chế T để lấy 01 gói ma túy. Sau khi lấy ma túy xong, bị cáo điều khiển xe về phòng trọ của Diệp Thị Minh T thì Ngô Thanh B điện thoại cho bị cáo kêu đem ma túy xuống huyện T, tỉnh Trà Vinh bán cho Ngô Thanh B. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán cà phê M, tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh gặp Ngô Thanh B. Khi gặp Ngô Thanh B, bị cáo lấy 01 gói thuốc lá điếu, hiệu Jet, bên trong có 01 gói ma túy, rồi để trên bàn. Lúc này, bị cáo và Ngô Thanh B ngồi uống nước được khoảng 30 phút, có Đinh Thế T đến mua ma túy, do Ngô Thanh B và Đinh Thế T hẹn nhau mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Tại đây, bị cáo thỏa thuận bán cho Ngô Thanh B và Đinh Thế T 01 gói ma túy, giá 2.000.000 đồng nhưng Ngô Thanh B và Đinh Thế T không đủ số tiền 2.000.000 đồng nên kêu bị cáo phân chia ra thành tép nhỏ để bán cho mỗi người 01 tép, giá 500.000 đồng nhưng bị cáo không đồng ý. Đinh Thế T bỏ đi kiếm tiền để mua ma túy. Lúc này, còn bị cáo và Ngô Thanh B, đợi

Đinh Thế T quay lại nhưng không thấy nên bị cáo lấy gói thuốc lá điếu, hiệu Jet, bỏ vào cốp xe mô tô của bị cáo để đi về nhà trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm có:

- Thu giữ trên người bị cáo Võ Trọng H:

- + 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Honor, màu vàng đồng, có số thuê bao 0988.355.809 và số thuê bao 0981.246.210 của bị cáo;

- + 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xám đen.

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 84K1-221.21. Bên trong cốp xe thu giữ:

- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- + 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Jet, bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy;

- + 01 (một) bậc lửa;

- + 1/2 lưỡi lam;

- + 02 (hai) ống nhựa (01 ống màu trắng; 01 ống màu vàng);

- + Tiền Việt Nam: 169.000 đồng.

Đồng thời, tiến hành kiểm tra, thu giữ tại nhà trọ B thuộc khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh 01 (một) ba lô, màu đỏ đen. Bên trong gồm có:

- + 01 (một) gói nylon, màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy;

- + 01 (một) bình thủy tinh trong suốt;

- + 01 (một) ống thủy tinh trong suốt;

- + 01 (một) lưỡi lam;

- + 01 (một) miếng nhựa, trong suốt;

- + 01 (một) thanh kim loại;

- + 01 (một) miếng giấy bạc, hiệu Pull;

- + 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, được khoan hai lỗ tròn;

- + 02 (hai) cây kéo, bằng kim loại (01 cây có cán màu xanh; 01 cây cán màu đen);

- + 02 (hai) cây nhíp, bằng kim loại;

- + 03 (ba) bậc lửa;

- + 34 (ba mươi bốn) đoạn ống nhựa các loại, có chiều dài khác nhau;

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Q-Mobile, màu đen, có số thuê bao 01662.599.967 của Ngô Thanh B;

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel A116, màu đỏ đen, có số thuê bao 0922.341.285 của Đinh Thế T.

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành niêm phong các gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể, màu trắng và trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 405/KLGD-PC54 ngày 31/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn, màu trắng, bên trong bao thư (ký hiệu 01) gửi giám định, có trọng lượng là 0,8122 gam, có Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn, màu trắng, bên trong bao thư (ký hiệu 02) gửi giám định, có trọng lượng là 0,0974 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã chứng minh được: Để có tiền tiêu xài, bị cáo bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 08 năm 2016 cho đến khi bị bắt, bị cáo đã hùn tiền với một người tên Đ (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy của Nguyễn Chế T và bị cáo đã 03 (ba) lần bán ma túy cho Võ Văn T, sinh năm 1982, ngụ khóm C, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng tháng 8 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể), Võ Văn T điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 tép ma túy, giá 150.000 đồng nhưng bị cáo không có ma túy nên bị cáo điện thoại cho Đ, hùn tiền mỗi người 200.000 đồng. Sau đó, một mình Đ đến gặp Nguyễn Chế T, mua 01 gói ma túy, giá 400.000 đồng, đem về nhà trọ K, tọa lạc tại khóm E, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, do bị cáo thuê trước đó, phân chia thành 02 tép ma túy, rồi Đ trực tiếp bán cho Đinh Thế T 01 tép, giá 150.000 đồng tại khu vực nhà trọ G thuộc khóm C, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, còn 01 tép ma túy bị cáo và Đ sử dụng hết. Số tiền bán ma túy có được, bị cáo và Đ chia nhau mỗi người 75.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

+ Lần thứ hai: Trong tháng 8 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể), Đinh Thế T điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 tép ma túy, giá 200.000 đồng nhưng bị cáo không có ma túy nên bị cáo điện thoại cho Đ nhưng Đ không có ở Trà Vinh nên Đ cho bị cáo số điện thoại của Nguyễn Chế T và hùn tiền với nhau, mỗi người 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo đến gặp Nguyễn Chế T, mua 01 gói ma túy, giá 400.000 đồng và đem về phòng trọ của bị cáo, phân chia thành 02 tép ma túy, rồi bị cáo trực tiếp bán cho Đinh Thế T 01 tép ma túy, giá 200.000 đồng tại khu vực nhà trọ số 79, còn 01 tép ma túy, bị cáo và Đ sử dụng hết. Số tiền bán ma túy có được, bị cáo và Đ chia nhau mỗi người 100.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

+ Lần thứ ba: Khoảng tháng 9 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể), Đinh Thế T điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 tép ma túy, giá 300.000 đồng nhưng bị cáo không có ma túy nên bị cáo điện thoại cho Đ hùn tiền với nhau, mỗi người 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo đến gặp Nguyễn Chế T, mua 01 gói ma túy, giá 400.000 đồng và đem về phòng trọ của bị cáo phân chia thành 02 tép ma túy, rồi bị cáo trực tiếp bán cho Đinh Thế T 01 tép ma túy, giá 300.000 đồng tại khu vực nhà trọ số 79, còn 01 tép ma túy, bị cáo đưa cho Đ sử dụng hết. Số tiền bán ma túy có được, bị cáo và Đ chia nhau mỗi người 150.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 12/2016 (không nhớ ngày cụ thể), Ngô Thanh B điện thoại cho bị cáo H để hỏi mua 01 tép ma túy, giá 300.000 đồng thì được bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo dẫn Ngô Thanh B đến phòng trọ của bị cáo, còn bị cáo trực tiếp đến gặp Nguyễn Chế T lấy 01 tép ma túy, giá 300.000 đồng để bị cáo bán hộ dùm cho Nguyễn Chế T. Bán được ma túy, Nguyễn Chế T cho bị cáo hưởng huê hồng 50.000 đồng.

Đối với Nguyễn Chế T là người bán ma túy cho bị cáo và người tên Đ, đồng thời nhờ bị cáo bán hộ ma túy để bị cáo hưởng huê hồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Nguyễn Chế T không thừa nhận và các chứng cứ thu thập được, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Chế T. Do đó, cơ quan Công an tiếp tục chứng minh, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Đ cùng bị cáo hùn tiền mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên chưa chứng minh được địa chỉ và lai lịch cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Diệp Thị Minh T không biết bị cáo mua bán ma túy và không tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Riêng Võ Văn T, Ngô Thanh B và Đinh Thế T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 750.000 đồng, theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 84K1-221.21 cho Võ Văn T đứng tên chủ sở hữu; trả cho Diệp Thị Minh T 01 (một) ba lô, màu đỏ đen và số tiền 169.000 đồng, theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Võ Trọng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 18 và 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Trọng H từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Võ Trọng H 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu, phát mãi, sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Honor, màu vàng đồng, có số thuê bao 0988.355.809 và số thuê bao 0981.246.210.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Q-Mobile, màu đen, có số thuê bao 01662.599.967 của anh Ngô Thanh B.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel A116, màu đỏ đen, có số thuê bao 0922.341.285 của Đinh Thế T.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 375.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xám đen của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 02 Mẫu tinh thể rắn, màu trắng, có Methamphetamine bên trong bao thư, ký hiệu 01 và 02.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Jet; 01 (một) bậc lửa; 1/2 lưỡi lam; 02 (hai) ống nhựa (01 ống màu trắng; 01 ống màu vàng); 01 (một) bình thủy tinh trong suốt; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) lưỡi lam; 01 (một) miếng nhựa, trong suốt; 01 (một) thanh kim loại; 01 (một) miếng giấy bạc, hiệu Pull; 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, được khoan hai lỗ tròn; 02 (hai) cây kéo, bằng kim loại (01 cây có cán màu xanh; 01 cây cán màu đen); 02 (hai) cây nhíp, bằng kim loại; 03 (ba) bậc lửa; 34 (ba mươi bốn) đoạn ống nhựa các loại, có chiều dài khác nhau.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung và điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt: Vị luật sư đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã tự thú, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo để giúp cơ quan nhà nước ngăn ngừa tội phạm, xử lý đối với những người sử dụng ma túy; lần bị cáo bị bắt quả tang là phạm tội chưa đạt; số lượng ma túy không lớn, loại ma túy không nguy hiểm như hêrôin nên đề nghị áp dụng điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46;

Điều 52 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt mà điều luật quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 30/12/2016 bị cáo Võ Trọng H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 84K1-221.21 đến khu vực Cầu L, gặp Nguyễn Ché T để lấy 01 gói ma túy. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán cà phê M tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh để giao dịch bán ma túy cho Ngô Thanh B và Đinh Thế T, 01 gói ma túy, giá 2.000.000 đồng nhưng giao dịch mua bán không thành thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 01 gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong gói nylon, có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,8122 gam.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã chứng minh được mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Trọng H là bán lại và bán hộ cho những người nghiện ma túy để kiếm lời và hưởng huê hồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8 năm 2016 cho đến khi bị bắt, bị cáo đã 03 lần hùn tiền để bán ma túy cho Võ Văn T 03 lần, mỗi lần 01 tép ma túy, tổng số tiền là 650.000 đồng và 01 lần bán hộ ma túy cho Ngô Thanh B 01 tép ma túy, giá 300.000 đồng. Đây là những tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đối với ma túy của bị cáo để tại nhà trọ B thuộc khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là 01 gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong gói nylon, có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0974 gam đã được thu giữ. Xét thấy số ma túy này bị cáo để sử dụng cá nhân, không đủ định lượng nên không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cho nên cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Trọng H ra trước Tòa về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, vì đã gây xôn xao dư luận, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe, gây thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật của người sử dụng ma túy như gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, mại dâm,...; tệ hại hơn là gây lây nhiễm HIV, một căn bệnh Thế kỷ dẫn đến chết người, mà cả Thế giới đang nỗ lực ngăn ngừa nhưng vẫn chưa có biện pháp phòng chống hữu hiệu. Từ những cơ sở đó, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm răn đe, giáo dục, ngăn chặn, phòng ngừa chung tình hình tội phạm mới phát sinh.

Tuy nhiên, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đã chủ động, tự thú những lần phạm tội trước đó; khi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vì cha, mẹ bị cáo đang sống ly thân; bà cô và ông chú của bị cáo có công với nhà nước nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p, o Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng có xem xét tình tiết bị cáo phạm tội chưa đạt ở lần bị bắt quả tang theo quy định tại Điều 18 và Điều 52 của Bộ luật hình sự để khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn huyện T, nạn ma túy tuy mới phát sinh nhưng đã xảy ra ngày càng nhiều, với tính chất và mức độ rất nguy hiểm nên để đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử không thể áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của điều luật đối với bị cáo được.

Đối với các đối tượng mua ma túy của bị cáo để sử dụng đã bị xử phạt vi phạm hành chính xong và không cấu thành tội phạm nên không xem xét. Tuy nhiên, qua vụ án này, Hội đồng xét xử cũng nghiêm khắc phê phán hành vi này, đó là việc làm không tốt, phải rút kinh nghiệm để trở thành những công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về biện pháp tư pháp và về án phí: Cần xử lý như đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Võ Trọng H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm p, o Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 18 và 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Trọng H 07 (bảy) năm tù. Thời gian tính tù kể từ ngày 30/12/2016.

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo Võ Trọng H 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, phát mãi, sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Honor, màu vàng đồng, có số thuê bao 0988.355.809 và số thuê bao 0981.246.210 của bị cáo Võ Trọng H.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Q-Mobile, màu đen, có số thuê bao 01662.599.967 của anh Ngô Thanh B.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel A116, màu đỏ đen, có số thuê bao 0922.341.285 của anh Đinh Thế T.

- Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 375.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xám đen của bị cáo Võ Trọng H để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) bao thư (ký hiệu 01), bên trong có 01 gói nylon, chứa chất màu trắng ở thể rắn là ma túy đá, loại Methamphetamine, có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,5646 gam, được đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long;

+ 01 (một) bao thư (ký hiệu 02), bên trong có 01 gói nylon, chứa chất màu trắng ở thể rắn là ma túy đá, loại Methamphetamine, có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0371 gam, được đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Jet; 01 (một) bậc lửa; 1/2 lưỡi lam; 02 (hai) ống nhựa (01 ống màu trắng; 01 ống màu vàng); 01 (một) bình thủy tinh trong suốt; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) lưỡi lam; 01 (một) miếng nhựa, trong suốt; 01 (một) thanh kim loại; 01 (một) miếng giấy bạc, hiệu Pull; 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, được khoan hai lỗ tròn; 02 (hai) cây kéo, bằng kim loại (01 cây có cán màu xanh; 01 cây cán màu đen); 02 (hai) cây nhíp, bằng kim loại; 03 (ba) bậc lửa; 34 (ba mươi bốn) đoạn ống nhựa các loại, có chiều dài khác nhau.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Trọng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp bản án hợp lệ để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Tiên Nghiệm